



## Giải pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học ở các trường đại học

Trần Minh Hằng<sup>a\*</sup>

<sup>a</sup> Trường Đại học Tân Trào

\*Email: tranminhhangcdtq@gmail.com

### Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

19/12/2019

Ngày duyệt đăng:

10/3/2020

Từ khóa:

Đổi mới phương pháp dạy học; phát triển năng lực; phương pháp dạy học hiện đại.

### Tóm tắt

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực là nhằm mục đích hình thành năng lực hành động, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, từ đó nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Bài viết đề cập tới các nội dung: khái niệm năng lực, dạy học theo hướng phát triển năng lực, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực và giải pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực ở các trường đại học.

### 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”. Để thực hiện tốt mục tiêu về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, các Trường Đại học cần có nhận thức đúng về bản chất của đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học và một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng này. Bài viết đề cập tới năng lực và đổi mới phương pháp dạy học theo

hướng phát triển năng lực người học hướng phát triển năng lực người học ở các trường Đại học.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Khái niệm năng lực

Có rất nhiều định nghĩa về năng lực, Denyse Tremblay cho rằng năng lực là “khả năng hành động, thành công và tiến bộ dựa vào việc huy động và sử dụng hiệu quả tổng hợp các nguồn lực để đối mặt với các tình huống trong cuộc sống.” [10, tr.5]. F. E. Weinert, năng lực là “tổng hợp các khả năng và kỹ năng sẵn có hoặc học được cũng như sự sẵn sàng của HS nhằm giải quyết những vấn đề nảy sinh và hành động một cách có trách nhiệm, có sự phê phán để đi đến giải pháp.” [11, tr.25].

Howard Gardner của Đại học Harvard (Mỹ) đã phân tích 8 lĩnh vực trí năng của con người, bao gồm: ngôn ngữ, logic-toán học, âm nhạc, không gian, vận động cơ thể, giao tiếp, tự nhận thức, hướng tới thiên nhiên. Ông cho rằng, con người đều phải kết hợp nhiều lĩnh vực trí năng có liên quan với nhau

để cùng giải quyết một vấn đề (problem) - có thực trong cuộc sống chứ không thể chỉ huy động duy nhất một mặt trí năng nào đó để giải quyết. Năng lực cá nhân của mỗi người được tạo thành chính từ sự kết hợp các lĩnh vực trí năng đó. Quan điểm của Gardner [8] và Nusche [9] về năng lực thống nhất với các tác giả trên rằng: năng lực phải được thể hiện thông qua hoạt động, bằng hoạt động có kết quả (performance) và qua đó có thể đánh giá hoặc đo đạc được.

Đặng Thành Hưng cho rằng: “Năng lực là thuộc tính cá nhân cho phép cá nhân thực hiện thành công hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.” [2]. Theo cách hiểu này Đặng Thành Hưng coi năng lực là đặc điểm, phẩm chất hoặc thuộc tính của con người hơn coi nó là một hoạt động. Nhưng đặc điểm là một từ quá chung chung. Giữa hai thuật ngữ còn lại là thuộc tính và phẩm chất thì thuật ngữ thuộc tính không nói lên được bản chất xã hội của năng lực, vì thuộc tính trong tiếng Việt được hiểu là “đặc tính vốn có của một sự vật, nhờ đó sự vật tồn tại, và qua đó, con người nhận thức được sự vật, phân biệt được sự vật này với sự vật khác”, ví dụ: Màu sắc là thuộc tính của mọi vật thể. Trong khi đó, năng lực là cái “có thể phát triển trên cơ sở năng khiếu (đặc điểm sinh lí của con người, trước hết là của hệ thần kinh trung ương), song không phải là bẩm sinh, mà là kết quả phát triển của xã hội và của con người (đời sống xã hội, sự giáo dục và rèn luyện, hoạt động của cá nhân)” [1].

Trong chương trình Giáo dục Phổ thông tổng thể, năng lực được quan niệm: “Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể. Theo đó năng lực là sự kết hợp giữa tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện của người học; Năng lực là sự tích hợp của kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí (mà người học có được nhờ quá trình học tập, rèn luyện), ...[Dẫn theo 4], [5], [7]; Năng lực được hình thành, phát triển thông qua hoạt động và thể hiện ở sự thành công trong hoạt động thực tiễn (là cái có thể quan sát, đo lường). Từ những quan niệm trên chúng ta thấy rằng năng lực dù là tố chất có sẵn hay là sự

kết hợp của nhiều yếu tố thì điều quan trọng là nó chỉ được biểu hiện, được công nhận khi con người vận dụng nó để giải quyết hay thực hiện một vấn đề, nhiệm vụ nào đó trong công việc, cuộc sống, tức phải gắn liền với thực tiễn [6].

Trong nghiên cứu này từ việc nghiên cứu quan niệm năng lực của các nhà khoa học đi trước chúng tôi quan niệm: *Năng lực là kết quả của quá trình giáo dục, rèn luyện của cá nhân, thể hiện ở những kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để cá nhân có thể tham gia hiệu quả vào một lĩnh vực hoạt động nhất định.*

Như vậy, ở góc độ này, người có năng lực ở lĩnh vực nào thì nhất định phải có tri thức kỹ năng kỹ xảo trong lĩnh vực ấy, có thái độ tích cực để vận dụng tri thức kỹ năng hiệu quả vào các hoạt động. Tuy nhiên có tri thức, kỹ năng chưa thể khẳng định cá nhân có năng lực hay không, bởi tri thức kỹ năng ấy chưa chắc đã được hiện thực hóa trong hoạt động. Vậy năng lực dưới góc độ giáo dục học được thể hiện ở kết quả hoạt động của cá nhân, khả năng vận dụng tri thức, kỹ năng để tham gia có hiệu quả trong một lĩnh vực hoạt động nhất định.

## 2.2. *Dạy học theo hướng phát triển năng lực*

Đặc điểm quan trọng nhất của dạy học phát triển năng lực là đo được “năng lực” của người học, người học thể hiện sự tiến bộ bằng cách chứng minh năng lực của mình, điều đó có nghĩa là người học phải chứng minh mức độ làm chủ/nắm vững kiến thức và kỹ năng (được gọi là năng lực) trong một môn học cụ thể, cho dù mất bao lâu. Mặc dù các mô hình học truyền thống vẫn có thể đo lường được năng lực, nhưng chúng phải dựa vào thời gian, các môn học được sắp xếp theo từng kì học, năm học. Vì vậy, trong khi hầu hết các trường học truyền thống đều có định thời gian học tập (theo năm học) thì dạy học phát triển năng lực lại cho phép chúng ta giữ nguyên việc học và để thời gian thay đổi học [3]. Dạy học dựa trên phát triển năng lực tốt hơn cho phép mọi người học học tập, nghiên cứu theo tốc độ của riêng mình, điều này cũng giúp sinh viên thích ứng với những thay đổi của cuộc sống trong tương lai. Đối với một số sinh viên, dạy học phát triển năng lực cho phép đẩy nhanh tốc độ hoàn thành chương trình học, tiết kiệm thời gian và công sức của việc học tập [5].

Như vậy theo chúng tôi *dạy học theo hướng phát triển năng lực là phát triển năng lực hành động*

cho người học, tức là việc thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, các vấn đề trong những tình huống khác nhau trên cơ sở hiểu biết, kỹ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động. Giảng viên phải có phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, phải khơi gợi được niềm đam mê của người học và đặc biệt phải tạo điều kiện “học đi đôi với hành” để người học vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ mà mình lĩnh hội được vào giải quyết các tình huống thực tiễn. Từ đó năng lực người học cần đạt là cơ sở để xác định các mục tiêu, nội dung, hoạt động, phương pháp ..... dạy học mà người dạy cần phải căn cứ vào đó để tiến hành các hoạt động giảng dạy và giáo dục ( lấy người học làm trung tâm), chương trình dạy học theo hướng phát triển năng lực là dạy học định hướng kết quả đầu ra, chú trọng năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn. Và để thực hiện điều này, mỗi cơ sở đào tạo cần nhanh chóng thoát khỏi mô hình giáo dục truyền thống, chuyển từ việc trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Nghĩa là phải thay đổi quan điểm, mục tiêu dạy học: từ chỗ chỉ quan tâm tới việc người học học được gì đến chỗ quan tâm tới việc người học làm được cái gì qua việc học.

### **2.3. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học**

Qua tổng hợp các nghiên cứu theo chúng tôi *đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học là thực hiện dạy học phù hợp với tiến trình nhận thức của người học (đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó); Quán triệt tinh thần “lấy người học làm trung tâm”, chú ý nhu cầu, năng lực nhận thức, cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân người học; Tổ chức quá trình dạy học theo hướng kiến tạo, trong đó người học được tham gia tìm tòi, phát hiện, suy luận giải quyết vấn đề; Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống; Kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn.*

Qua nghiên cứu thực tiễn trong dạy học truyền thống giảng viên là người truyền thụ tri thức, người học tiếp thu những tri thức được quy định sẵn. Người học có phần “thụ động”, ít phản biện, giáo án thường

được thiết kế theo trình tự đường thẳng, chung cho cả lớp, người học khó có điều kiện tìm tòi bởi kiến thức đã được có sẵn trong sách, giảng viên sử dụng nhiều phương pháp dạy học truyền thống (thuyết trình, hướng dẫn thực hành, trực quan...). Trong dạy học theo hướng phát triển năng lực người học, giảng viên chủ yếu là người tổ chức, hỗ trợ trò chiếm lĩnh tri thức; chú trọng phát triển khả năng giải quyết vấn đề của trò. Coi trọng các tổ chức hoạt động, trò chủ động tham gia các hoạt động. Coi trọng hướng dẫn trò tự tìm tòi, giáo án được thiết kế phân nhánh, có sự phân hóa theo trình độ và năng lực, người học có nhiều cơ hội được bày tỏ ý kiến, tham gia phản biện, giảng viên sử dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực (giải quyết vấn đề, tự phát hiện, trải nghiệm...) kết hợp phương pháp dạy học truyền thống [6].

Qua phần so sánh về phương pháp dạy học truyền thống và dạy học phát triển năng lực người học cho thấy, đặc điểm cơ bản của dạy học phát triển năng lực là lấy người học làm trung tâm, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực kết hợp truyền thống, giảng viên chủ yếu giữ vai trò dẫn dắt, tổ chức, trò chủ động. Từ đó phát huy tối đa năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và tự học của sinh viên. Còn dạy học theo tiếp cận nội dung thì thầy là trung tâm, sử dụng nhiều phương pháp dạy học truyền thống. Đặc biệt, lối soạn giáo án theo phong cách truyền thống là chỉ soạn từng bước theo trình tự kiến thức (theo đường thẳng, chỉ soạn cho một dạng đối tượng không phù hợp với dạy học theo năng lực là cần phân nhánh, phân loại trình độ cho đối tượng sinh viên khác nhau.

Tuy nhiên ưu điểm của dạy học theo hướng phát triển năng lực là tạo điều kiện quản lý chất lượng theo kết quả đầu ra đã quy định, nhấn mạnh năng lực vận dụng của sinh viên. Nhưng nếu vận dụng một cách thiên lệch, không chú ý đầy đủ đến nội dung học thì có thể dẫn đến các lỗ hổng tri thức cơ bản và tính hệ thống của tri thức. Ngoài ra đáng lưu ý, chất lượng giáo dục không chỉ thực hiện ở kết quả đầu ra mà còn phụ thuộc quá trình thực hiện.

### **2.4. Một số giải pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học ở các trường đại học**

Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn về vấn đề đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng

lực người học từ nhiều nghiên cứu của các nhà khoa học, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

#### 2.4.1. Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống

Đổi mới phương pháp dạy học không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, đàm thoại, luyện tập mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng. Để nâng cao hiệu quả của các phương pháp dạy học này người giảng viên trước hết cần nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật của chúng trong việc chuẩn bị cũng như tiến hành bài lên lớp, kỹ thuật đặt các câu hỏi và xử lý các câu trả lời trong đàm thoại, hay kỹ thuật làm mẫu trong luyện tập. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống có những hạn chế tất yếu, vì thế bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống cần kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học mới, có thể tăng cường tính tích cực nhận thức của người học trong thuyết trình, đàm thoại theo quan điểm dạy học giải quyết vấn đề.

#### 2.4.2. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học

Việc phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy học. Dạy học toàn lớp, dạy học nhóm, nhóm đôi và dạy học cá thể là những hình thức xã hội của dạy học cần kết hợp với nhau, mỗi một hình thức có những chức năng riêng. Tình trạng độc tôn của dạy học toàn lớp và sự lạm dụng phương pháp thuyết trình cần được khắc phục, đặc biệt thông qua làm việc nhóm. Trong thực tiễn dạy học ở đại học hiện nay, giảng viên đã cải tiến bài lên lớp theo hướng kết hợp thuyết trình của giảng viên với hình thức làm việc nhóm, góp phần tích cực hoá hoạt động nhận thức của sinh viên. Tuy nhiên hình thức làm việc nhóm rất đa dạng, không chỉ giới hạn ở việc giải quyết các nhiệm vụ học tập nhỏ xen kẽ trong bài thuyết trình, mà còn có những hình thức làm việc nhóm giải quyết những nhiệm vụ phức hợp, có thể chiếm một hoặc nhiều tiết học, sử dụng những phương pháp chuyên biệt như phương pháp đóng vai, nghiên cứu trường hợp, dự án. Mặt khác, việc bổ sung dạy học toàn lớp bằng làm việc nhóm xen kẽ trong một tiết học mới chỉ cho thấy rõ việc tích cực hoá “bên ngoài” của người học. Muốn đảm bảo việc tích cực hoá “bên trong” cần chú ý đến mặt bên trong của phương pháp dạy học,

vận dụng dạy học giải quyết vấn đề và các phương pháp dạy học tích cực khác.

#### 2.4.3. Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề

Dạy học giải quyết vấn đề (*dạy học nêu vấn đề, dạy học nhận biết và giải quyết vấn đề*) là quan điểm dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Học được đặt trong một tình huống có vấn đề, đó là tình huống chứa đựng mâu thuẫn nhận thức, thông qua việc giải quyết vấn đề, giúp học sinh lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức. Dạy học giải quyết vấn đề là con đường cơ bản để phát huy tính tích cực nhận thức của người học, có thể áp dụng trong nhiều hình thức dạy học với những mức độ tự lực khác nhau của sinh viên. Các tình huống có vấn đề là những tình huống khoa học chuyên môn, cũng có thể là những tình huống gắn với thực tiễn. Trong thực tiễn dạy học hiện nay, dạy học giải quyết vấn đề thường chú ý đến những vấn đề khoa học chuyên môn mà ít chú ý hơn đến các vấn đề gắn với thực tiễn. Tuy nhiên nếu chỉ chú trọng việc giải quyết các vấn đề nhận thức trong khoa học chuyên môn thì sinh viên vẫn chưa được chuẩn bị tốt cho việc giải quyết các tình huống thực tiễn. Vì vậy bên cạnh dạy học giải quyết vấn đề, lý luận dạy học còn xây dựng quan điểm dạy học theo tình huống.

#### 2.4.4. Vận dụng dạy học theo tình huống

Dạy học theo tình huống là một quan điểm dạy học, trong đó việc dạy học được tổ chức theo một chủ đề phức hợp gắn với các tình huống thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. Quá trình học tập được tổ chức trong một môi trường học tập tạo điều kiện cho người học sinh kiến tạo tri thức theo cá nhân và trong mối tương tác xã hội của việc học tập. Các chủ đề dạy học phức hợp là những chủ đề có nội dung liên quan đến nhiều môn học hoặc lĩnh vực tri thức khác nhau, gắn với thực tiễn. Trong nhà trường, các môn học được phân theo các môn khoa học chuyên môn, còn cuộc sống thì luôn diễn ra trong những mối quan hệ phức hợp. Vì vậy sử dụng các chủ đề dạy học phức hợp góp phần khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn của các môn khoa học chuyên môn, rèn luyện cho sinh viên năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, liên môn. Phương pháp nghiên cứu trường hợp là một phương pháp dạy học điển hình của dạy học theo tình huống, trong đó người học tự lực giải quyết một tình huống điển hình, gắn với thực tiễn thông qua làm việc nhóm. Vận dụng dạy học theo các tình huống gắn với thực

tiền là con đường quan trọng để gắn việc đào tạo trong nhà trường với thực tiễn đời sống, góp phần khắc phục tình trạng giáo dục hàn lâm, xa rời thực tiễn hiện nay. Tuy nhiên, nếu các tình huống được đưa vào dạy học là những tình huống mô phỏng lại, thì chưa phải tình huống thực. Nếu chỉ giải quyết các vấn đề trong phòng học lý thuyết thì sinh viên cũng chưa có hoạt động thực tiễn thực sự, chưa có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

#### 2.4.5. Vận dụng dạy học định hướng hành động

Dạy học định hướng hành động là quan điểm dạy học nhằm làm cho hoạt động trí óc và hoạt động chân tay kết hợp chặt chẽ với nhau. Trong quá trình học tập, sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập và hoàn thành các sản phẩm hành động, có sự kết hợp linh hoạt giữa hoạt động trí tuệ và hoạt động tay chân. Đây là một quan điểm dạy học tích cực hoá và tiếp cận toàn thể. Vận dụng dạy học định hướng hành động có ý nghĩa quan trọng cho việc thực hiện nguyên lý giáo dục kết hợp lý thuyết với thực tiễn, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội. Dạy học theo dự án là một hình thức điển hình của dạy học định hướng hành động, trong đó sinh viên tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với các vấn đề thực tiễn, kết hợp lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể công bố. Trong dạy học theo dự án có thể vận dụng nhiều lý thuyết và quan điểm dạy học hiện đại như lý thuyết kiến tạo, dạy học định hướng, dạy học hợp tác, dạy học tích hợp, dạy học khám phá, sáng tạo, dạy học theo tình huống và dạy học định hướng hành động.

#### 2.4.6. Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học

Phương tiện dạy học có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học, nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Hiện nay, việc trang bị các phương tiện dạy học mới cho các trường đại học đã được chú trọng, tuy nhiên các phương tiện dạy học tự làm của giảng viên luôn có ý nghĩa quan trọng, cần được phát huy. Đa phương tiện và công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như một phương tiện trình diễn, cần tăng cường sử dụng các phần mềm dạy học cũng như các phương pháp dạy học sử dụng mạng điện tử (*E-Learning*), mạng trường học kết nối,

Trường học lớn (*BigSchool*)... Đồng thời, nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật như phòng học, máy chiếu, phòng thực hành đầy đủ trang thiết bị... để giúp công tác giảng dạy theo các phương pháp tích cực đạt hiệu quả cao. Đồng thời cần đầu tư cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu, học tập của giảng viên và sinh viên bởi với phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học đòi hỏi sinh viên phải chủ động tìm tòi, nghiên cứu tài liệu. Vì vậy, nhà trường cần xây dựng tài liệu học tập mở, cập nhật giáo trình, tài liệu mới và đa dạng các nguồn tìm kiếm.

#### 2.4.7. Sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo

Kỹ thuật dạy học là những cách thức hành động của của giảng viên và sinh viên trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các kỹ thuật dạy học là những đơn vị nhỏ nhất của phương pháp dạy học. Có những kỹ thuật dạy học chung, có những kỹ thuật đặc thù của từng phương pháp dạy học, ví dụ kỹ thuật đặt câu hỏi trong đàm thoại. Ngày nay giảng viên cần chú trọng phát triển và sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học như “động não”, “tia chớp”, “bê cá”, bản đồ tư duy, kỹ thuật khăn trải bàn...

#### 2.4.8. Chú trọng các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn

Phương pháp dạy học có mối quan hệ biện chứng với nội dung dạy học, việc sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù có vai trò quan trọng trong dạy học bộ môn. Các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn được xây dựng trên cơ sở lý luận dạy học bộ môn. Ví dụ: Thí nghiệm là một phương pháp dạy học đặc thù quan trọng của các môn khoa học tự nhiên; các phương pháp dạy học như trình diễn vật phẩm kỹ thuật, làm mẫu thao tác, phân tích sản phẩm kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, lắp ráp mô hình, các dự án là những phương pháp chủ lực trong dạy học kỹ thuật; phương pháp “Bàn tay nặn bột” đem lại hiệu quả cao trong việc dạy học các môn khoa học...

#### 2.4.9. Bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực cho sinh viên

Phương pháp học tập một cách tự lực đóng vai trò quan trọng trong việc tích cực hoá, phát huy tính sáng tạo của sinh viên. Có những phương pháp nhận thức chung như phương pháp thu thập, xử lý, đánh giá thông tin, phương pháp tổ chức làm việc, phương pháp làm việc nhóm, có những phương pháp học tập

chuyên biệt của từng bộ môn. Bằng nhiều hình thức khác nhau, cần luyện tập cho sinh viên các phương pháp học tập chung và các phương pháp học tập trong bộ môn. Để phát huy hiệu quả phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học đòi hỏi cần có sự “cộng tác” của người học với người dạy. Cần giúp sinh viên xác định được mục tiêu tiêu, nhiệm vụ học tập; cần bỏ thói quen chây ì trong học tập, thói quen tiếp nhận tri thức một chiều và thay vào đó phải chủ động, tích cực trong lĩnh hội tri thức, tự giác trong học tập, nghiên cứu các vấn đề.

Các giải pháp trên đây chỉ mang tính chất định hướng, tùy vào điều kiện thực tiễn nhà trường, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên, ý thức, năng lực của sinh viên mà vận dụng các giải pháp cho phù hợp nhằm mục đích mang lại hiệu quả cao, đóng góp vào chất lượng giáo dục đào tạo của các trường Đại học.

### 3. Kết luận

Việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học được xem là chìa khóa để đổi mới giáo dục. Việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường- giảng viên - sinh viên. Nhà trường cần phải đổi mới nội dung chương trình đào tạo, xây dựng nội dung học phần đảm bảo bám sát yêu cầu của thị trường lao động, phù hợp với năng lực của người học. Mỗi người giảng viên cần có ý thức trách nhiệm trong việc nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng vào thiết kế bài học, tạo môi trường học tập thuận lợi để nâng cao chất lượng dạy và học, cần sáng tạo, linh hoạt trong việc áp dụng và lồng ghép các phương pháp giảng dạy nhằm thay đổi không khí học tập, tạo hứng thú cho sinh viên trong tiếp nhận kiến thức. Đồng thời, theo mục tiêu, nội dung của môn học hay từng chương, từng phần cụ thể mà giảng viên có thể thiết kế buổi đi thực tế: đưa sinh viên tới các cơ quan, doanh nghiệp hay khảo sát thực địa... để nâng cao hiệu quả học tập từ việc lĩnh hội tri thức thông qua quá trình nghe - nhìn và thực hành các kỹ năng trong từng môn học. Sinh viên cần xác định được mục tiêu, nhiệm vụ học tập, chủ động, tích cực trong lĩnh hội tri thức, tự giác trong học tập, nghiên cứu các vấn đề. Đây là các yếu tố quan trọng,

hướng tới một nền giáo dục tiên tiến, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho xã hội.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Hòa Bình (2015), *Năng lực và đánh giá theo năng lực*, Tạp chí Khoa học ĐHSPTHCM, số 6 (71).
2. Đặng Thành Hưng (2012), *Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, (43), tháng 12-2012.
3. Nguyễn Thị Nga (2019), *Dạy học theo phương pháp tiếp cận năng lực người học tại trường đại học - vai trò và giải pháp*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Khánh Hòa, số 6, 2019.
4. Phạm Đức Quang, Lê Anh Vinh (2018) (Đồng chủ biên), Đặng Thị Thu Huệ (Đồng tác giả - nhiều tác giả), *Dạy học môn Toán cấp Trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực học sinh*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Đặng Bá Lâm (2015), *Chương trình giáo dục hướng tới phát triển năng lực người học*, Tạp chí Quản lý giáo dục, 4, 47-49.
6. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2015), *Dạy học phát triển năng lực*, Tạp chí Quản lý giáo dục, 4, 27-28.
7. Đỗ Ngọc Thống, *Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận NL*, <http://www.tiasang.com.vn>, ngày 9/6/2011.
8. Howard Gardner (1997), *Cơ cấu trí khôn*, Dịch giả Phạm Toàn, Nxb Giáo dục
9. Nusche, D. (2008), *Assesment of learning outcome in higher education: A comparative review of selected practices*, OECD Education Working Papers, No.15, OECD Publishing.
10. Tremblay Denyse (2002), *The Competency-Based Approach: Helping learners become autonomous*. In Adult Education - A Lifelong Journey
11. Weinert F. E. (2001), *Vergleichende Leistungsmessung in Schulen – eineumstrittene Selbstverstandlichkeit*, In F. E. Weinert (eds), *Leistungsmessung in Schulen*, Weinheim und Basejl: Beltz Verlag.

## **Solutions for innovating teaching methods towards developing capacity of learners at universities**

*Tran Minh Hang*

---

### **Article info**

---

*Received:*

*19/12/2019*

*Accepted:*

*10/3/2020*

---

*Keywords:*

*Revonation of teaching methods; capacity development; modern teaching methods.*

---

---

### **Abstract**

---

Innovation of teaching methods towards development of capacity is to aim of forming capacity of action, raise the sense of initiative and creativity of learners, thereby improving quality of teaching in schools. The article mentions the contents, such as definition of capacity, teaching towards development of capacity, innovation of teaching methods towards development of capacity and solutions for revonation of teaching methods towards development of capacity at the universities.